

Số: 617 /QĐ-TDTTBN

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

*Về việc ban hành mục tiêu, chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo
trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh*

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Căn cứ quyết định số 3655/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 166b/QĐ-TDTTBN ngày 23/3/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT Bắc Ninh về việc rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 về việc ban hành Khung trình độ Quốc gia Việt Nam;

Xét theo đề nghị của Trưởng phòng khảo thí & ĐBCLGD và các Trưởng Khoa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này mục tiêu và 04 chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo hệ Đại học chính quy của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh gồm:

- 1) Mục tiêu, chuẩn đầu ra ngành Giáo dục thể chất.
- 2) Mục tiêu, chuẩn đầu ra ngành Huấn luyện thể thao.
- 3) Mục tiêu, chuẩn đầu ra ngành Quản lý Thể dục thể thao.
- 4) Mục tiêu, chuẩn đầu ra ngành Y sinh học Thể dục thể thao.

(Có văn bản kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các đơn vị, các Phòng, Khoa, Ban, Trung tâm trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*Key*

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (BC);
- Như điều 3 (T/h);
- Lưu VT, KTĐBCLGD (K8).



PGS.TS. Nguyễn Văn Phúc

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO
NĂM 2021

(Ban hành kèm theo quyết định số 617/QĐ-TDĐTBN ngày 29 tháng 4 năm 2021)

1. Thông tin chung

Chương trình	Chương trình đào tạo đại học
Trình độ đào tạo	Đại học
Ngành đào tạo	Huấn luyện thể thao
Mã ngành	7140207
Hình thức đào tạo	Chính quy
Ngôn ngữ đào tạo	Tiếng Việt
Thời gian đào tạo	4 năm
Số tín chỉ	124
Quyết định mở ngành, cấp ban hành	
Kiểm định chương trình	
Thời điểm điều chỉnh	
Áp dụng từ năm tuyển sinh	
Đơn vị cấp bằng	Trường Đại học TDTT Bắc Ninh
Đơn vị quản lý chuyên môn	Khoa Huấn luyện thể thao

2. Mục tiêu

- Mục tiêu chung:

Đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức xã hội, sức khỏe đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong lĩnh vực thể dục thể thao; có trách nhiệm nghề nghiệp, ý thức phục vụ cộng đồng; bảo vệ tổ quốc và hội nhập quốc tế.

Chương trình đào tạo trình độ cử nhân cung cấp cho người học nền tảng kiến thức rộng và chắc chắn để người học sau khi tốt nghiệp có khả năng vận dụng các nguyên lý khoa học, kỹ thuật, công nghệ và hình thành kỹ năng thực hành nghề nghiệp để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực chuyên môn đáp ứng nhu cầu phát triển thể dục thể thao của đất nước.

Đào tạo con người có khả năng sáng tạo và thích nghi với môi trường làm việc trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0; có khả năng tự đào tạo để phát triển chuyên môn nghề nghiệp và học tập suốt đời.

- *Mục tiêu cụ thể:*

a) Đào tạo nguồn nhân lực Thể dục thể thao có đầy đủ năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức, chính trị. Có kiến thức và khả năng vận dụng trong thực tiễn quản lý, hướng dẫn, giảng dạy và huấn luyện thể thao;

Có năng lực trong công tác tuyển chọn, quản lý huấn luyện vận động viên, tổ chức thi đấu, trọng tài, quản lý chuyên môn các đội thể thao.

Tổ chức các hoạt động, sự kiện Thể dục thể thao phục vụ cộng đồng; Hợp tác quốc tế phát triển lĩnh vực Thể dục thể thao.

CTĐT theo định hướng nghiên cứu đối với ngành HLTT nhằm đào tạo con người có kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên và xã hội, kiến thức cơ sở và chuyên sâu về nguyên lý, lý thuyết cơ bản trong các lĩnh vực khoa học, phát triển các công nghệ nguồn làm nền tảng để phát triển các lĩnh vực khoa học ứng dụng và công nghệ.

Hoặc CTĐT theo định hướng ứng dụng đối với ngành HLTT nhằm đào tạo con người có kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên và xã hội, kiến thức cơ sở và chuyên sâu theo hướng phát triển kết quả nghiên cứu cơ bản, ứng dụng các công nghệ nguồn thành các giải pháp công nghệ, quy trình quản lý, thiết kế các công cụ hoàn chỉnh phục vụ nhu cầu đa dạng của con người.

Hoặc CTĐT theo định hướng nghề nghiệp đối với ngành HLTT nhằm đào tạo con người có kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên và xã hội, kiến thức cơ sở và chuyên sâu theo hướng trang bị những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu, phát triển năng lực làm việc gắn với một nhóm chức danh nghề nghiệp cụ thể.

b) Đào tạo con người có kỹ năng phân tích và giải quyết các vấn đề về quản lý; có tư duy hệ thống, làm việc độc lập, theo nhóm; có khả năng thực hành nghề nghiệp;

có kỹ năng giao tiếp, tương tác, thuyết trình; có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trong hoạt động nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của xã hội.

c) Đào tạo con người có phẩm chất chính trị, đạo đức, văn hóa thể thao, có trách nhiệm nghề nghiệp và đưa ra được các giải pháp phù hợp trong triển khai thực thi công việc. Có thái độ tích cực, ý thức và trách nhiệm phục vụ cộng đồng, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc và nhu cầu của xã hội, có khả năng học tập suốt đời.

3. Chuẩn đầu ra

Mã	Nội dung CĐR
I.	Chuẩn về kiến thức
PLO1.1	Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo.
PLO1.2	Nắm vững và vận dụng thành thạo các nguyên tắc, phương pháp khoa học thuộc các lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn, khoa học tự nhiên trong huấn luyện- giảng dạy theo hướng cơ bản, hệ thống, phù hợp với thực tiễn phát triển TĐTT Việt Nam.
PLO1.3	Có kiến thức cơ bản về tổ chức quản lý, có kiến thức về tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực TĐTT, đặc biệt trong thể thao thành tích cao.
PLO1.4	Nắm vững và vận dụng tốt trong thực tiễn những kiến thức cơ bản về lý luận, khoa học và phương pháp huấn luyện thể thao hiện đại.
PLO1.5	Có trình độ, kỹ năng về huấn luyện- giảng dạy, giáo dục theo hướng cơ bản, khoa học và hiện đại về TĐTT.
PLO1.6	Có kiến thức cơ bản về nguyên lý giáo dục, chuyên ngành HLTĐ cũng như các kiến thức liên quan đến công tác giảng dạy, huấn luyện, tổ chức thi đấu, trọng tài các môn thể thao.
PLO1.7	Có kiến thức cơ bản các môn thể thao không chuyên và tối thiểu đạt trình độ đẳng cấp III của ít nhất 2 môn thể thao không chuyên.

Kg

PLO1.8	Nắm vững và vận dụng tốt cơ sở lý luận và thực hành môn thể thao chuyên ngành.
PLO1.9	Biết xây dựng kế hoạch huấn luyện ngắn hạn, dài hạn môn thể thao chuyên ngành.
PLO1.10	Đạt trình độ tương đương đẳng cấp I trở lên ở môn thể thao chuyên ngành.
2.	<i>Chuẩn về kỹ năng</i>
PLO2.1	Biết tổ chức và triển khai quá trình tác nghiệp chuyên môn theo yêu cầu của công tác huấn luyện thể thao.
PLO2.2	Biết tổ chức điều hành huấn luyện và giáo dục một số các khoa học, hệ thống và phù hợp đối tượng.
PLO2.3	Biết phân tích và tổng hợp, kiểm tra, theo dõi đối tượng huấn luyện.
PLO2.4	Hình thành được phương pháp tự học tập để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nắm vững và sử dụng được phương pháp nghiên cứu khoa học phục vụ cho thực tiễn công tác.
PLO2.5	Đạt thành tích thể thao ở trình độ vận động viên từ tương đương cấp I trở lên, có tri thức quân sự và thể lực tốt.
PLO2.6	Có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài và điều hành các giải thi đấu thể thao.
PLO2.7	Có thể sử dụng tiếng Anh phục vụ trong lĩnh vực TDTT.
PLO2.8	Biết dự báo kết quả một cách khoa học trong tuyển chọn, kiểm tra, có năng lực điều chỉnh tâm lý và nhịp điệu hợp lý trong huấn luyện thể thao.
PLO2.9	Có khả năng cảm thụ, sáng tạo với tư duy sâu sắc, độc lập linh hoạt trong tổ chức, quản lý, giảng dạy – huấn luyện thể thao.
PLO2.10	Có khả năng giao tiếp, làm việc độc lập hoặc theo nhóm.
PLO2.11	Kỹ năng nhận thức, phân tích, nghiên cứu và giải quyết vấn đề dựa trên nền tảng kiến thức đã được trang bị.
PLO2.12	Thành thạo trong việc soạn thảo văn bản chuyên môn như: kế hoạch công tác, chương trình giảng dạy – huấn luyện, kế hoạch huấn luyện dài hạn, ngắn hạn; giáo án, báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết, báo cáo công tác và các loại công văn giấy tờ nghiệp vụ khác.

KẾ

3.	<i>Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>
PLO3.1	Trung thành với tổ quốc, có phẩm chất chính trị, ý thức phát triển nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp và thái độ phục vụ tốt.
PLO3.2	Thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp và đạo đức, sở hữu kiến thức rộng để nhận thức được tác động của TĐTT trong phạm vi địa phương, các tỉnh, thành ngành hoặc trên toàn quốc và trên thế giới.
PLO3.3	Năng động, cập nhật kiến thức và phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo trong công việc. Có ý thức trách nhiệm, có có lòng say mê nghề nghiệp được đào tạo, hết lòng phấn đấu cho sự nghiệp thể dục thể thao và đào tạo tài năng thể thao.

KC

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT
NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo quyết định số 17/QĐ-TDTTBN ngày 29 tháng 4 năm 2021)

1. Giới thiệu:

1.1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: Giáo dục thể chất
- Tên tiếng Anh: Physical Education

1.2. Mã ngành đào tạo: 7.14.02.06

1.3. Trình độ đào tạo: Đại học

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Thể chất trình độ đại học đào tạo sinh viên trở thành người giáo viên, giảng viên Giáo dục Thể chất có năng lực giảng dạy, quản lý và nghiên cứu khoa học tại các trường học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trong các trung tâm TDTT, các cơ sở TDTT....; làm cán bộ quản lý về lĩnh vực GDTC và Thể dục thể thao các cấp, làm hướng dẫn viên TDTT tại các cơ sở. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên hiện hành phục vụ tốt nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, có ý thức, trách nhiệm trong công tác bảo vệ quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế; có khả năng thích nghi với các môi trường giáo dục; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng tự học và tham gia các chương trình đào tạo sau đại học trong và ngoài nước.

2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể

- Trang bị cho sinh viên trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng an ninh, năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành;
- Hình thành và phát triển các năng lực: giao tiếp, tự chủ và tự học, học tập suốt đời, nghiên cứu khoa học TDTT, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác; tác phong sư phạm; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; khả năng thích ứng với môi trường đa văn hóa và hội nhập quốc tế;
- Rèn luyện sinh viên năng lực nhận thức chuyên sâu về TDTT, năng lực thể chất, năng lực thực hành, năng lực làm việc các ngành nghề phù hợp với chuyên môn GDTC và TDTT, năng lực học tập các ngành gần và năng lực học sau đại học;
- Hình thành cho sinh viên những phẩm chất cá nhân, phẩm chất nghề nghiệp và phẩm chất xã hội phù hợp với Chuẩn nghề nghiệp giáo viên hiện hành.

3. Chuẩn đầu ra:

Hoàn thành chương trình đào tạo ngành Giáo dục thể chất trình độ đại học, người học có khả năng:

3.1. Kiến thức:

3.1.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương

Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và pháp luật;

Trình bày và vận dụng được các lý thuyết cơ bản về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh.

3.1.2. Khối kiến thức cơ sở ngành

Trình bày được kiến thức nền tảng về khoa học giáo dục GDTC, tâm lý học TDDT, các xu hướng dạy học hiện đại trong dạy học và các nguyên tắc trong thiết kế chương trình môn học GDTC và đánh giá môn học GDTC trong trường học các cấp, hệ thống kiến thức cơ bản TDDT, quá trình phát triển sinh lý theo lứa tuổi - giới tính với hoạt động thể lực.

Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật giảng dạy, các phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp nghiên cứu theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, tham gia và thực hiện nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Giáo dục thể chất và TDDT

3.1.3. Khối kiến thức chuyên ngành

Nắm vững kiến thức nghiệp vụ sư phạm, nắm vững hệ thống kiến thức chuyên ngành GDTC và TDDT, đặc điểm thích nghi của lứa tuổi với hoạt động thể lực, kiến thức cơ bản và kỹ năng vận động cần thiết ở một số môn Thể thao trong nhà trường.

Thành thạo kỹ - chiến thuật và phương pháp giảng dạy - huấn luyện, tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài ở một số môn Thể thao phổ biến trong phong trào thể thao quần chúng.

Vận dụng kiến thức chuyên ngành vào thống kê, đo lường trong TDDT, một số môn Thể thao phổ biến hiện hành.

Cụ thể hóa được các phương pháp, thủ thuật giảng dạy đặc thù của môn học GDTC và TDDT nhằm phát huy tính tích cực, phát triển tư duy và rèn luyện phát triển các tố chất thể lực của học sinh qua đó phát hiện và bồi dưỡng tài năng thể thao một số môn thể thao phổ biến trong Nhà trường.

3.2. Kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng

- Thực hiện chương trình, tổ chức giảng dạy và kiểm tra đánh giá môn học Giáo dục thể chất cho học sinh – sinh viên trong các trường học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Hướng dẫn, tổ chức thực hành, huấn luyện thi đấu các môn thể thao trong CTĐT, các hoạt động thể dục thể thao của nhà trường và tham gia, thực hiện công tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục thể chất và TDDT.

3.2.2. Kỹ năng mềm

- Đạt trình độ tiếng Anh hoặc tiếng Pháp bậc 3 (B1) khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; có khả năng hợp tác quốc tế, đạt trình độ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định.

- Tự chủ trong xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, cập nhật kiến thức từ những nguồn khác nhau đáp ứng theo nhu cầu và nhiệm vụ công tác, sáng tạo trong giải quyết vấn đề nhằm xây dựng năng lực thích ứng và tự học suốt đời.

3.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân

- Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; tôn trọng nội quy, quy chế làm việc của ngành giáo dục, tuân thủ các quy định về đạo đức nhà giáo.

- Tích cực tham gia công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn, có tác phong và cách thức làm việc phù hợp với công việc, cầu thị, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp trong môi trường giáo dục.

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH Y SINH HỌC THỂ DỤC THỂ THAO
NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo quyết định số 67/QĐ-TDĐTBN ngày 29 tháng 4 năm 2021)

1. Giới thiệu

1.1 Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: Y sinh học thể dục thể thao
- Tên tiếng Anh: Sport biomedical science

1.2. Mã ngành đào tạo: 527.20305

1.3. Trình độ đào tạo: Đại học

1.4. Mục tiêu đào tạo

- Mục tiêu chung:

Đào tạo nguồn nhân lực nắm vững kiến thức cơ bản về thể dục thể thao nói chung và y sinh học thể dục thể thao nói riêng. Sinh viên có đạo đức, trí tuệ, thể chất, kỹ năng thực hành và khả năng vận dụng những tri thức chuyên ngành vào thực tế công tác giáo dục thể chất, huấn luyện thể thao, công tác y tế chăm sóc sức khỏe cho VĐV cũng như người tham gia tập luyện TDTT

- Mục tiêu cụ thể:

Mã	Mô tả
PO1	Phẩm chất chính trị - đạo đức: - Sau khi hoàn thành chương trình sinh viên phải có: Nhận thức đúng đắn về vị trí nghề nghiệp chuyên môn, luôn phấn đấu suốt đời vì sự nghiệp gìn giữ và tăng cường sức khỏe nhân dân hướng tới mục đích nâng cao chất lượng cuộc sống và kéo dài tuổi thọ. - Có tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; nắm vững nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Chấp hành đúng đường lối của Đảng, luật pháp của Nhà nước và các quy định của ngành; là những công dân tốt trong cộng đồng xã hội.
PO2	Năng lực chuyên môn: - Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên ngành y sinh học TDTT đáp ứng yêu cầu của công tác huấn luyện, góp phần nâng cao

	trình độ huấn luyện và thành tích TT. Có đủ kiến thức cơ bản trong chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa chấn thương, bệnh lý xuất hiện trong hoạt động thể dục thể thao. - Về kỹ năng: Biết vận dụng những kiến thức y sinh học TDDT vào thực tiễn công tác giảng dạy và huấn luyện. Có kỹ năng tổ chức các hoạt động y tế trong tập luyện và thi đấu thể thao. Ứng dụng thành thạo các thành tựu khoa học kỹ thuật Y học tiên tiến vào trong công tác chẩn đoán, phục hồi chức năng cho người luyện tập, tuyển chọn vận động viên và phục vụ công tác nghiên cứu khoa học. - Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp: Đoàn kết, khiêm tốn học tập không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn. Sẵn sàng giúp đỡ mọi người trong vấn đề chuyên môn và nghiệp vụ. Có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, nêu gương tốt cho mọi người.
PO3	Chức năng công tác (năng lực công tác): - Tổ chức hoạt động y tế tại các trung tâm TDDT, câu lạc bộ TDDT, phục vụ các giải thi đấu thể thao các cấp. - Có khả năng đảm nhiệm công tác y tế cho VĐV trong các đội tuyển thể thao và làm tốt công tác hồi phục chức năng vận động cho VĐV cũng như tất cả mọi người tham gia tập luyện tại các trung tâm y học TDDT hoặc trung tâm điều dưỡng. - Có khả năng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực thể dục thể thao. - Đảm nhận tốt công tác giảng dạy các môn y sinh học TDDT như giải phẫu vận động, sinh lý TDDT, y học TDDT, vệ sinh TDDT, sinh cơ TDDT, sinh hoá TDDT trong các trường Đại học và cao đẳng TDDT. - Đảm nhận tốt công tác giảng dạy TDDT cũng như chăm sóc, theo dõi sức khỏe và năng lực vận động của VĐV học sinh trong các trường phổ thông và chuyên nghiệp. - Công tác trong các bệnh viện (có năng lực tham gia chẩn đoán, đánh giá, chỉ dẫn, điều trị bằng vận động, lý liệu pháp cho các VĐV và bệnh nhân trong các bệnh viện). - Biết phát hiện sớm các chấn thương và các trạng thái bệnh lý thường gặp trong tập luyện và thi đấu thể thao. Phòng ngừa và xử lý bước đầu các chấn

	thương thể thao. - Có khả năng giáo dục và cổ vũ cho VĐV cũng như đội Y học TDTT về chăm sóc sức khỏe và đề phòng các chấn thương, các bệnh thường gặp trong hoạt động TDTT.
--	--

3. Chuẩn đầu ra

3.1. Chuẩn đầu ra của chương trình

Mã	Nội dung CDR
PLO1	Chuẩn về kiến thức
PLO1.1	Nắm được những vấn đề cơ bản về Nguyên lý chủ nghĩa Mác - Lê Nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;
PLO1.2	Hiểu và cập nhật được các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, cũng như định hướng phát triển đất nước trong từng giai đoạn.
PLO1.3	Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.
PLO1.4	Kiến thức về thể dục thể thao: Có kiến thức cơ bản về tổ chức hoạt động Thể dục thể thao(TDTT) quần chúng và thể thao thành tích cao; Có kiến thức cơ sở về Lý luận và Phương pháp TDTT; Đạt tiêu chuẩn vận động viên đẳng cấp III của 03 môn thể thao tự chọn.
PLO1.5	Kiến thức về Y sinh học: Hiểu biết cơ bản về thực trạng và xu hướng thay đổi về Y sinh học thể dục thể thao trong nước và quốc tế; Nắm vững những vấn đề cơ bản về cấu tạo, chức năng và hoạt động của cơ thể người trong trạng thái bình thường, trong hoạt động vận động và bệnh lý; Có kiến thức cơ bản về y học dự phòng trong xác định các tác động của môi trường tự nhiên, môi trường xã hội và nghề nghiệp đến sức khỏe.
PLO1.6	Nắm vững các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực y sinh học, về bệnh học, sinh lý bệnh, cấp cứu ban đầu, cách thức phòng ngừa chấn thương, phương pháp điều trị bệnh lý trong hoạt động thể thao.
PLO1.7	Nắm vững các nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và phương pháp xử lý bước đầu các chấn thương và các bệnh thường gặp trong quá trình tập luyện, thi đấu thể dục thể thao.
PLO1.8	Có kiến thức đáp ứng yêu cầu của công tác nghiên cứu khoa học, tuyển chọn, huấn luyện vận động viên, góp phần nâng cao trình độ và thành tích

12

	thể thao.
PLO1.9	Nắm vững các kiến thức về vận động trị liệu, Thể dục chữa bệnh, Xoa bóp thể thao, Dinh dưỡng thể thao và hồi phục trong thể thao.
PLO1.10	Có kiến thức ngoại ngữ tương đương trình độ A2, có kiến thức tin học tương đương trình độ B
PLO2	Chuẩn về kỹ năng
PLO2.1	Có kỹ năng tổ chức hoạt động y tế phục vụ các giải thi đấu thể thao
PLO2.2	Có kỹ năng giảng dạy các môn Y sinh học thể dục thể thao, có năng lực thực hành chuyên môn về Y sinh học, vận dụng kiến thức Y sinh học thể dục thể thao trong nghiên cứu khoa học, kiểm tra, tuyển chọn, đánh giá trình độ tập luyện của người tập thể dục thể thao.
PLO2.3	Có kỹ năng giảng dạy môn Thể dục và công tác y tế tại các trường bậc học phổ thông, trung cấp, cao đẳng và đại học chuyên nghiệp.
PLO2.4	Có kỹ năng về tư vấn, chăm sóc y tế cho vận động viên và người tập thể dục thể thao, có khả năng ứng dụng các phương tiện, các thủ pháp Y học trong sơ cứu các chấn thương, hồi phục chức năng vận động.
PLO2.5	Có khả năng giáo dục và tư vấn cho VĐV về chăm sóc sức khỏe và đề phòng các chấn thương, các bệnh thường gặp trong hoạt động TDTT tại các cơ sở huấn luyện và các câu lạc bộ TDTT.
PLO2.6	Có khả năng tư vấn, biên soạn các bài tập vận động nhằm chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ điều trị các bệnh nghề nghiệp ở các ngành nghề khác nhau
PLO2.7	Có khả năng làm việc độc lập, và khả năng thuyết trình tốt.
PLO2.8	Biết tổ chức và điều hành hoạt động nhóm làm việc hiệu quả, tổ chức hội thảo; đại hội các CLB TDTT.
PLO2.9	Thực hiện được các kỹ năng quản lý, lập kế hoạch, tham gia giám sát các chương trình mục tiêu về y tế dự phòng.
PLO3	Chuẩn về thái độ
PLO3.1	Có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và nếp sống lành mạnh, say mê nghề nghiệp; tự chủ, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm; ý thức tổ chức, kỷ luật; chấp hành tốt các quy định của nhà nước và của cơ quan.
PLO3.2	Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe vận động viên, hết lòng phục vụ người bệnh.

PLO3.3	Có tinh thần đoàn kết, thái độ thân thiện, hợp tác với đồng nghiệp và cá nhân trong và ngoài đơn vị.
--------	--

2.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Cơ hội việc làm: Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng làm việc trong các Trung tâm huấn luyện TDTT, trong các đơn vị TDTT cơ sở, cán bộ Y sinh học tại các Sở văn hóa, Thể thao và du lịch; các trường nghiệp vụ TDTT, cán bộ chăm sóc sức khỏe tại các đội tuyển TDTT... Hoặc là cán bộ giảng dạy các môn Y sinh học TDTT, các môn thể thao trong các trường của hệ thống giáo dục quốc dân.

2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Khả năng học tập nâng cao: Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ thạc sỹ và tiến sỹ chuyên ngành Y sinh học TDTT, học chuyên đổi một số học phần để học chuyên ngành khác thuộc khối ngành TDTT tại các trường.

2.6. Khối lượng học tập tối thiểu: 122 tín chỉ

2.7. Văn bằng chứng chỉ: Bằng Đại học

2.8. Các chương trình, tài liệu, các chuẩn quốc tế nhà trường tham khảo

1. Khung trình độ quốc gia Việt Nam.
2. Bộ tiêu chuẩn AUN (ASEAN University Network)
3. Chương trình đào tạo cử nhân Quản lý TDTT- Trường đại học TDTT Bắc Ninh
4. Phạm Đình Bẩm, Đặng Đình Minh (1998): Giáo trình Quản lý TDTT (dùng cho sinh viên đại học TDTT), NXB TDTT Hà Nội.
5. Phạm Đình Bẩm (2005): Một số vấn đề cơ bản về quản lý TDTT (sách chuyên khảo dùng cho chuyên ngành Quản lý TDTT), NXB TDTT Hà Nội.
6. Phạm Đình Bẩm, Trần Tuấn Hiếu (2008): Quản lý TDTT, TDTT Hà Nội.
7. Chương trình đào tạo ngành Quản lý TDTT - trường Đại học TDTT Bắc Kinh, Trung Quốc.
8. Chương trình đào tạo cử nhân TDTT ngành Thể thao - Quản lý – Môi trường - trường Đại học tổng hợp Paris – London – Salzburg (CHLB Đức)

1/9

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO

NĂM 2021

(Ban hành kèm theo quyết định số 17/QĐ-TD-TBN ngày 29 tháng 4 năm 2021)

1. Thông tin chung

Chương trình	Quản lý thể dục thể thao
Trình độ đào tạo	Đại học
Ngành đào tạo	Quản lý thể dục thể thao
Mã ngành	7810301
Hình thức đào tạo	Chính quy
Ngôn ngữ đào tạo	Tiếng Việt
Thời gian đào tạo	4 năm
Số tín chỉ	123
Áp dụng từ năm tuyển sinh	2021
Đơn vị cấp bằng	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh
Đơn vị quản lý chuyên môn	Khoa Quản lý thể dục thể thao

2. Triết lý giáo dục, mục tiêu đào tạo và định hướng nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

2.1. Triết lý giáo dục

Kiến tạo con đường thông minh để mỗi người sau quá trình đào tạo trở thành công dân tốt, phát huy hiệu quả tốt nhất năng lực của bản thân, mang lại giá trị cao cho cộng đồng.

2.2. Mục tiêu đào tạo

- Mục tiêu chung:

Đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức xã hội, sức khỏe và tài năng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong lĩnh vực Thể thao; có trách nhiệm nghề nghiệp, ý thức phục vụ nhân dân; bảo vệ tổ quốc và hội nhập quốc tế. Chương trình đào tạo trang bị cho người học nền tảng kiến thức vững chắc, kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, để sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhận nhiều vai trò khác nhau, từ nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, huấn luyện, quản lý và phát triển cộng đồng và giải quyết những vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực Thể thao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đào tạo con người có khả năng sáng tạo và thích nghi với môi trường làm việc trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0; có khả năng tự đào tạo và học tập suốt đời để phát triển chuyên môn nghề nghiệp trong lĩnh vực Thể thao.

- Mục tiêu cụ thể:

Mã	Mô tả
PO1	Có kiến thức cơ bản, toàn diện, hệ thống về khoa học quản lý và các kiến thức liên ngành
PO2	Có kiến thức đầy đủ, hệ thống và hiện đại về khoa học quản lý TDTT,

	phương pháp tổ chức quản lý TĐTT
PO3	Sử dụng thành thạo các phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý TĐTT và khoa học giáo dục.
PO4	Sử dụng thành thạo các kỹ năng quản lý TĐTT: lập kế hoạch, thiết kế và tổ chức các hoạt động TĐTT xã hội.
PO5	Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề khoa học quản lý TĐTT.
PO6	Có năng lực sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong hoạt động tổ chức quản lý TĐTT
PO7	Có một số năng lực khác như năng lực giao tiếp; năng lực tự học suốt đời; năng lực quản lý thời gian và tổ chức cuộc sống, thích ứng với những biến động của cuộc sống và xã hội; năng lực làm việc theo nhóm, hợp tác, chia sẻ.
PO8	Tuân thủ hiến pháp và luật pháp, có thái độ sống trung thực, trách nhiệm, có kỉ luật, tuyên truyền, vận động, tham gia các hoạt động xã hội có ích cho cộng đồng.
PO9	Rèn luyện đạo đức, tác phong; yêu nghề, say mê nghiên cứu và có ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam.
PO10	Truyền tải và gìn giữ các giá trị của văn hóa truyền thống của Việt Nam và địa phương, phát huy các giá trị phù hợp với thời đại hội nhập, xây dựng các phẩm chất năng động, hội nhập của công dân toàn cầu.

3. Chuẩn đầu ra

3.1. Chuẩn đầu ra của chương trình

Mã	Nội dung CĐR
1.	Chuẩn về kiến thức
PLO1.1	Nắm được những vấn đề cơ bản về nguyên lý chủ nghĩa Mac- Lênin. Hiểu về đường lối cách mạng của đảng cộng sản Việt Nam, nắm vững những điểm chính về Tư tưởng Hồ Chí minh.
PLO1.2	Hiểu biết căn bản về thực trạng và xu hướng của hoạt động kinh tế liên quan đến lĩnh vực thể dục thể thao trong nước và quốc tế.
PLO1.3	Nắm vững những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý nói chung và quản lý TĐTT nói riêng, đáp ứng nhu cầu hoạt động quản lý trong lĩnh vực TĐTT.
PLO1.4	Hiểu rõ những lý thuyết cơ bản về công tác quản lý TĐTT: Các chức năng, nhiệm vụ của quản lý. Nắm vững các vấn đề về pháp luật liên quan tới hoạt động quản lý của tổ chức xã hội có hoạt động TĐTT
PLO1.5	Biết ứng dụng những kiến thức được trang bị vào việc quản lý lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo cũng như nắm được phương pháp và quy trình nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý TĐTT.
PLO1.6	Nắm được kiến thức và kỹ thuật cơ bản một số môn thể thao
PLO1.7	Biết tổ chức các hoạt động phong trào và thi đấu TĐTT.
PLO1.8	Nắm được nội dung, quy trình và phương pháp quản lý đối với các lĩnh vực hoạt động TĐTT: Quản lý sân bãi; Quản lý TĐTT quần chúng; Quản lý TĐTT thành tích cao; Quản lý TĐTT giải trí; Quản

	lý các hợp đồng kinh doanh trong lĩnh vực TDDT...
PLO1.9	Nắm vững nội dung, phương pháp cũng như hiểu được sự cần thiết và tầm quan trọng của việc xây dựng chiến lược quản lý cho các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực TDDT.
2.	<i>Chuẩn về kỹ năng</i>
PLO2.1	Kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá các thông tin có tính chất phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo trong lĩnh vực quản lý hoạt động TDDT.
PLO2.2	Kỹ năng vận dụng kiến thức khoa học quản lý nói chung và quản lý TDDT nói riêng như công tác lập kế hoạch, xúc tiến quá trình quản lý... vào quản lý các cơ sở TDDT và cộng đồng.
PLO2.3	Vận dụng được các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý TDDT trong giải quyết công việc.
PLO2.4	Kỹ năng tư vấn và phát triển TDDT trong xã hội.
PLO2.5	Kỹ năng tổ chức các hoạt động TDDT cơ sở, kỹ năng giảng dạy môn quản lý TDDT và nghiên cứu khoa học theo hướng quản lý TDDT.
PLO2.6	Vận dụng và thao tác được những kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn cơ bản về quản lý (Quản lý nhân sự, quản lý chiến lược, quản lý tài chính, quản lý Marketing trong TDDT, quản lý sân bãi dụng cụ...)
PLO2.7	Thiết lập và quản lý các chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp và tổ chức có hoạt động TDDT.
PLO2.8	Tổ chức, lãnh đạo và điều hành hoạt động của câu lạc bộ với vai trò của một nhà quản trị cấp cơ sở hoặc cấp trung gian.
PLO2.9	Có khả năng làm việc độc lập và khả năng thuyết trình tốt.
PLO2.10	Biết tổ chức và điều hành hoạt động nhóm làm việc hiệu quả
PLO2.11	Có kỹ năng giải quyết nhiều loại công việc cùng lúc trong phục vụ TDDT cho mọi người.
PLO2.12	Biết sử dụng tổng hợp các kỹ năng trong giao tiếp như: Đàm phán, giao tiếp, đặt câu hỏi, thuyết trình, xử lý các tình huống trong quá trình hoạt động TDDT.
PLO2.13	Tối thiểu đạt trình độ đẳng cấp III ba môn thể thao.
PLO2.14	Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
3.	<i>Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>
PLO3.1	Có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và nếp sống lành mạnh, say mê nghề nghiệp. Nắm vững chủ trương chính sách của đảng và pháp luật nhà nước, đặc biệt là đường lối của đảng trong lĩnh vực TDDT.
PLO3.2	Có phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp, có tính tự chủ và sáng tạo trong công việc.
PLO3.3	Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành tốt các quy định của nhà nước

	và của cơ quan
PLO3.4	Có tinh thần trách nhiệm cao với công việc được giao. Có lòng yêu nghề và đạo đức nghề nghiệp.
PLO3.5	Có tinh thần đoàn kết, cầu tiến, thái độ thân thiện, hợp tác với đồng nghiệp và cá nhân bên ngoài đơn vị.
PLO3.6	Tự tin, mạnh dạn trong hoạt động và công tác.

Handwritten signature

3.2. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo và CDR

Chuẩn đầu ra	Mục tiêu đào tạo									
	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO8	PO10
PLO1.1	x	x								
PLO1.2	x	x								
PLO1.3	x	x								
PLO1.4	x	x								
PLO1.5	x	x								
PLO1.6	x	x								
PLO1.7	x	x								
PLO1.8	x	x								
PLO1.9	x	x								
PLO2.1			x	x	x	x	x			
PLO2.2			x	x	x	x	x			
PLO2.3			x	x	x	x	x			
PLO2.4			x	x	x	x	x			
PLO2.5			x	x	x	x	x			
PLO2.6			x	x	x	x	x			
PLO2.7			x	x	x	x	x			
PLO2.8			x	x	x	x	x			
PLO2.9			x	x	x	x	x			
PLO2.10			x	x	x	x	x			
PLO2.11			x	x	x	x	x			
PLO2.12			x	x	x	x	x			
PLO2.13			x	x	x	x	x			
PLO2.14			x	x	x	x	x			
PLO3.1								x	x	x
PLO3.2								x	x	x
PLO3.3								x	x	x
PLO3.4								x	x	x
PLO3.5								x	x	x
PLO3.6								x	x	x

12

3.3. Cơ hội làm việc và khả năng học tập nâng cao

- Cơ hội việc làm: Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan quản lý xã hội về TDTT như: Các vụ thuộc tổng cục TDTT, Phòng nghiệp vụ TDTT, Trung tâm đào tạo và huấn luyện TDTT, Phòng văn hóa TDTT, Nhà thi đấu TDTT, Các câu lạc bộ TDTT, Các trường năng khiếu TDTT, Các khu vui chơi giải trí TDTT.....; Trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh về TDTT hoặc tham gia giảng dạy TDTT các cấp, nghiên cứu khoa học TDTT trong các cơ sở đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học,...

- Khả năng học tập nâng cao: Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục học sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) thuộc đúng chuyên ngành hoặc học chuyển đổi một số học phần để học chuyên ngành khác thuộc khối ngành thể dục thể thao tại các trường.

4. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thời gian đào tạo: 4 năm gồm 8 học kỳ với tổng số 123 tín chỉ, 2445 giờ, bao gồm thời gian thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp, mỗi năm gồm 2 học kỳ, chưa kể nội dung về Giáo dục Quốc phòng (165 tiết).

Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp đảm bảo theo đúng Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ Đại học.

Tốt nghiệp:

- Sinh viên thi theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục - Đào tạo.
- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên được công nhận và cấp bằng Quản lý TDTT.

Điều kiện tốt nghiệp:

- Về nhân cách: Đến thời điểm xét và công nhận tốt nghiệp, sinh viên không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trước toàn trường trở lên

- Về học lực: Tích lũy đủ số tín chỉ quy định trong chương trình. Điểm trung bình chung học tập đạt từ 1.0 (điểm D) trở lên.
- Về đẳng cấp: 03 môn thể thao đạt đẳng cấp III

5. Văn bằng chứng chỉ: Bằng Đại học 